

**TÒA ÁN QUÂN SỰ**  
**QUÂN KHU 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-PT

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 4**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Trung tá Nguyễn Văn Đồng

*Các Thẩm phán:* Đại tá Đặng Văn Phụng.

Thượng tá Phạm Vương Thành.

*Thư ký phiên tòa:* Trung úy Đinh Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án quân sự Quân khu 4.

***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 4 tham gia phiên tòa:*** Đại tá Nguyễn Văn Kỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2022, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Quân khu 4 mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLPT-HS ngày 24/11/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 21/10/2021 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4.

***Bị cáo kháng cáo:*** **Nguyễn Văn Q**; Sinh ngày 25/6/1984 tại xã T, huyện T, tỉnh H. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hậu K (đã chết) và bà Võ Thị C; bị cáo có vợ là Vũ Thị C và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại: Phan Xuân H; Sinh ngày 23/5/1975 tại thôn T1, xã T, huyện T, tỉnh H; Nghề nghiệp: Bộ đội; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác: Trung tá, Trợ lý, Ban thông tin, Phòng tham mưu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H. (Đã chết vào ngày 20/12/2020).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Trần Thị N; Sinh ngày 16/9/1978; Nơi cư trú: thôn T1, xã T, huyện T, tỉnh H (Chị N là vợ của bị hại Phan Xuân H). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H; Vắng mặt người đại diện tham gia phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/12/2020 Nguyễn Văn Q đến nhà ông Lưu Văn H tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H tham gia phụ giúp đám cưới con trai. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Q ngồi cùng bàn ăn cơm với Nguyễn Đức C, Võ Xuân D, Trần Văn S, Hồ Văn T và một số người khác, có uống rượu gạo đựng trong vỏ chai nhựa, cả bàn uống hết 02 (Hai) chai rượu mỗi chai có dung tích 500ml và rượu màu

để pha. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 38N3 - 5472, không đội mũ bảo hiểm, đi theo đường ĐT 550 hướng từ xã TH, huyện T đi thành phố H để về nhà tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh H. Khi đi đến Km 3+300 đường ĐT 550, đoạn đường đôi có dải phân cách cứng, có biển cấm đi ngược chiều và các cụm vạch sơn trắng báo giảm tốc độ, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô ở làn đường dành cho xe cơ giới do không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát đã để phần trước xe mô tô đâm vào quân nhân Phan Xuân H, Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác: Trung tá, Trợ lý, Ban thông tin, Phòng tham mưu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H đi bộ từ phải sang trái theo chiều đi của Nguyễn Văn Q dẫn đến tai nạn làm cho Nguyễn Văn Q và Phan Xuân H cùng ngã xuống đường.

Hậu quả: Quân nhân Phan Xuân H bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H, sau đó chuyển đến Bệnh viện hữu nghị V, Hà Nội nhưng do vết thương quá nặng nên đã tử vong vào ngày 20/12/2020, Nguyễn Văn Q bị thương; xe mô tô Biển kiểm soát 38N3-5472 bị hư hỏng.

Tại Bản án sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 21/10/2021 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 4 đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015.

Ngày 28/10/2021, bị cáo Nguyễn Văn Q nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do: Vụ việc xảy ra là do lỗi vô ý, hậu quả nằm ngoài mong muốn của bị cáo; sau khi vụ việc xảy ra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành nghiêm pháp luật và các chủ trương, chính sách. Hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn; vợ không có việc làm, 02 con còn nhỏ; mẹ bị cáo tuổi cao, sức yếu, bệnh tật phải thường xuyên đi điều trị tại bệnh viện; bị cáo là trụ cột và lao động chính trong gia đình; gia đình bị cáo phải nuôi dưỡng thêm 02 cháu nhỏ là con của em gái ruột bị cáo.

Ngày 16/01/2022, bị cáo có nộp đơn đề nghị, trong đó trình bày bổ sung việc bị cáo có thành tích trong phòng chống dịch covid-19 tại địa phương, đang được đề nghị khen thưởng và có thành tích cứu trợ nhân dân tổ dân cư số 5 thôn T, xã T, huyện T trong trận lũ lụt xảy ra vào tháng 10/2020, có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thể vừa cải tạo ở địa phương vừa lao động kiếm tiền chữa bệnh cho mẹ và nuôi gia đình. Ngoài ra, bị cáo gửi kèm theo đơn của gia đình bị hại xin giảm án tù cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do vụ việc xảy ra ngoài mong muốn, bị cáo đã ăn hối cải, tự nguyện bồi thường, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo không xin giảm nhẹ hình phạt mà chỉ xin được hưởng án treo; bị cáo khai nhận: vào tối ngày 18/12/2020, sau khi ngồi ăn cơm và uống rượu với những người cùng đến phụ giúp đám cưới tại nhà ông Lưu Văn H ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H; đến khoảng 22h00, bị cáo điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 38N3 - 5472 đi theo đường ĐT 550 hướng từ xã TH, huyện T đi thành phố H để về nhà tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh H. Khi đi đến Km 3+300 đường ĐT 550, đoạn đường ở đó là đường đôi có dải phân cách cứng, có biển cấm đi ngược chiều và các vạch sơn trắng báo giảm tốc độ, bị cáo điều khiển xe mô tô ở làn đường dành cho xe cơ giới; lúc đó trời tối, lại có mưa phùn, không quan sát được từ xa; do bị cáo không làm chủ tốc độ, không chú ý

cẩn thận, nên đã đâm vào anh Phan Xuân H, cán bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H, đi bộ từ phải sang trái theo chiều đi của bị cáo, làm cho bị cáo và anh Phan Xuân H cùng ngã xuống đường. Dẫn đến hậu quả anh Phan Xuân H bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H, sau đó chuyển đến Bệnh viện hữu nghị V, Hà Nội nhưng do vết thương nặng nên đã tử vong vào ngày 20/12/2020; bị cáo bị thương, xe của bị cáo bị hư hỏng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với diễn biến sự việc, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện bị hại Phan Xuân H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin giảm án tù và xin cho bị cáo Q được hưởng án treo.

Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có Công văn số 2801/BCH-TM ngày 24/8/2021 về việc xin vắng mặt tại tất cả các phiên tòa vì lý do dịch bệnh, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi hoàn số tiền 2.555.000 (*Hai triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn*) đồng mà Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H đã bỏ ra để hỗ trợ mai táng người bị hại Phan Xuân H và không có yêu cầu khác.

Tranh luận tại phiên tòa, sau khi phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo; phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và những nội dung bị cáo bổ sung trong đơn đề nghị gửi đến Tòa án quân sự Quân khu 4 để xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo cũng như ý kiến thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa, Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 đã xét xử bị cáo Q đúng người, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nhân thân tốt. Tuy nhiên, các nội dung mà bị cáo đã trình bày trong đơn đề nghị gửi đến Tòa án quân sự Quân khu 4; lời khai, ý kiến của bị cáo tại phiên tòa; nội dung đơn xin giảm án tù và xin cho bị cáo được hưởng án treo của gia đình bị hại Phan Xuân H là những nội dung mới, chưa được xem xét ở giai đoạn sơ thẩm, đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS mới cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xét nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, với thời gian thử thách là 04 (bốn) năm và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015 là đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có gì tranh luận tại phiên tòa, chỉ nêu ý kiến nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cứu giúp bị cáo và gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q là hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q, sau khi sử dụng rượu, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đã không làm chủ tốc độ, không quan sát cẩn thận, nên đã đâm vào anh Phan Xuân H, cán bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H, đi bộ từ phải sang trái theo chiều đi của bị cáo, làm cho bị cáo và anh Phan Xuân H cùng ngã xuống đường. Dẫn đến hậu quả anh Phan Xuân H bị chấn thương sọ não và tử vong vào ngày 20/12/2020; bị cáo bị thương, xe mô tô của bị cáo bị hư hỏng. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của mình. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo:*

Việc kháng cáo và thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa là hợp lệ. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Q; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Q là đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, việc bị cáo có thành tích trong phòng chống dịch covid-19 tại địa phương, đang được đề nghị khen thưởng và có thành tích cứu trợ nhân dân Tổ dân cư số 5 thôn T, xã T, huyện T trong trận lũ lụt xảy ra vào tháng 10/2020, có xác nhận của chính quyền địa phương như trình bày trong đơn đề nghị gửi đến Tòa án ngày 16/01/2022, phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa, là những tình tiết mới, đủ cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; những nội dung này do bị cáo chưa cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm nên chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Ngoài ra, xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, mẹ bị cáo tuổi cao, bệnh tật phải thường xuyên điều trị, vợ bị cáo không có việc làm ổn định; bị cáo là lao động chính trong gia đình; có hai con còn nhỏ; gia đình bị cáo còn phải nuôi dưỡng 02 đứa cháu là con của em gái ruột bị cáo, do bố các cháu mất sớm, em gái bị cáo phải gửi các cháu cho gia đình bị cáo nuôi dưỡng để đi làm thuê xa nhà; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm án tù cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm thấy rằng, có đủ căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Xét thấy, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật, nhưng do bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên về việc cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách là 04 (bốn) năm và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX phúc thẩm thấy không cần phải xem xét lại nên có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

**[4] Về án phí:**

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ khoản 3 Điều 260, điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 21/10/2021 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Q

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Q 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSQS QK4;
- VKSQS KV43;
- ĐTHS KV3;
- TAQSTW;
- TAQSKV QK4;
- THAHS QK4 (02);
- THAQK4;
- Lưu: HSVA, THA, Đ11.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Trung tá Nguyễn Văn Đồng**